

Trường: Tiểu học Họ và tên học sinh: Lớp: 4/...		KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II Năm học: 2025 – 2026 MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4 Thứ ngày tháng năm 2026 Thời gian : 40 phút (không kể thời gian phát đề)	
<u>Điểm</u>		<u>Nhận xét</u>	

A. KIỂM TRA ĐỌC (5 điểm)

1. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu: (3 điểm)

Đọc thầm bài văn và thực hiện yêu cầu:

Kéo co

Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân ta. Tục kéo co mỗi vùng một khác, nhưng bao giờ cũng là cuộc đấu tài, đấu sức giữa hai bên.

Kéo co phải đủ ba keo. Bên nào kéo được đối phương ngã về phía mình nhiều keo hơn là bên ấy thắng.

Hội làng Hữu Trấp thuộc huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thường tổ chức thi kéo co giữa nam và nữ. Có năm bên nam thắng, có năm bên nữ thắng. Nhưng dù bên nào thắng thì cuộc thi cũng rất là vui. Vui ở sự ganh đua, vui ở những tiếng hò reo khuyến khích của người xem hội.

Làng Tích Sơn thuộc thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc lại có tục thi kéo co giữa trai tráng hai giáp trong làng. Số người của mỗi bên không hạn chế. Nhiều khi, có giáp thua keo đầu, tới keo thứ hai, đàn ông trong giáp kéo đến đông hơn, thế là chuyển bại thành thắng. Sau cuộc thi, dân làng nổi trống mừng bên thắng. Các cô gái làng cũng không ngớt lời ngợi khen những chàng trai thắng cuộc.

Khoanh tròn vào trước chữ cái em cho là đúng nhất ở câu 1,2,4 và làm theo yêu cầu ở câu 3,5, 6

Câu 1: (M1 - 0,5 điểm) Kéo co là một trò chơi dân gian thể hiện điều gì?

- A. Sự đấu trí. B. Tinh thần thượng võ.
C. Tài ứng xử. D. Tinh thần anh dũng.

Câu 2: (M1 - 0,5 điểm) Cách chơi kéo co của Làng Tích Sơn có gì đặc biệt?

- A. Thi giữa trai tráng hai giáp trong làng. C. Cả A, B đều đúng.
B. Số người của mỗi bên không hạn chế. D. Cả A, B đều sai.

Câu 3: (M2 - 0,5 điểm) Em hãy nêu nội dung của bài đọc “Kéo co”.

Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐

A. Giới thiệu trò chơi kéo co ở các vùng quê Việt Nam, thể hiện tinh thần đoàn kết, thi đấu vui vẻ và nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

☐ B. Kể về một cuộc thi chạy giữa các làng để chọn ra người chạy nhanh nhất trong hội làng.

Câu 4: (M1 - 0,5 điểm) Câu chủ đề của Văn bản “Kéo co” là:

- A. Kéo co phải đủ ba keo.
- B. Các cô gái làng cũng không ngớt lời ngợi khen những chàng trai thắng cuộc.
- C. Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân ta.
- D. Vui ở sự ganh đua, vui ở những tiếng hò reo khuyến khích của người xem hội.

Câu 5: (M2 – 0,5 điểm) Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu: “Sau cuộc thi, dân làng nôïi trống mừng bên chiến thắng.”

Nối từ ngữ ở cột A phù hợp với thành phần chính của câu phù hợp ở cột B.

A

B

A. Sau cuộc thi

D. Vị ngữ

B. dân làng

E. Chủ ngữ

C. nôïi trống mừng bên chiến thắng

Câu 6: (M3 – 1 điểm) Đặt 1 câu nói về cảnh đẹp hoặc tình cảm của em với quê hương. Xác định rõ chủ ngữ, vị ngữ trong câu em vừa đặt.

2. Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra kĩ năng nghe nói: (2 điểm)

HS bắt thăm đọc một đoạn văn bài ngoài SGK (1,5 điểm) và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến đoạn đọc (0,5 điểm).

B. KIỂM TRA VIẾT (5 điểm) - 40 phút

Thực hiện một trong hai đề bài sau:

Đề 1: Viết bài văn tả một cây bóng mát được trồng ở trường hoặc nơi em ở.

Đề 2: Viết bài văn tả một cây hoa hoặc một vườn hoa mà em thích.

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA KÌ II

Năm học: 2025-2026

A. KIỂM TRA ĐỌC (5 điểm)

1. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu: (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5
-----	---	---	---	---	---

Đáp án	B	A	A - Đ B - S	C	B - E C - D
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 6: (M3 - 0,5đ)

- Đặt đúng câu: 0,25 điểm.
- Xác định đúng chủ ngữ, vị ngữ: 0,25 điểm.

Ví dụ: Cánh đồng lúa quê em/ xanh mướt.

CN

VN

2. Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra kĩ năng nghe nói: (2 điểm)

- Đọc thành tiếng : 1,5 điểm

+ Đọc đúng tiếng, đúng từ: 1 điểm (Đọc sai từ 2- 4 tiếng: 0.5 điểm, đọc sai quá 5 tiếng: 0 điểm).

+ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, cụm từ rõ nghĩa: 0,25 điểm (ngắt nghỉ không đúng từ 2-3 dấu câu trở lên: 0,25 điểm; từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm).

+ Tốc độ đạt yêu cầu (không quá 1phút); Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: 0,25 điểm (giọng đọc chưa thể hiện biểu cảm: 0 điểm).

- Trả lời câu hỏi: 0,5 điểm

+ Trả lời đúng câu hỏi do GV nêu: 0,5 điểm

+ Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0.25 điểm

+ Trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm.

B. KIỂM TRA VIẾT (5 điểm)**Đề 1:****I. Yêu cầu:**

- Thể loại: Văn miêu tả (tả cây cối).

- Nội dung: Học sinh tả được một cây bóng mát quen thuộc (cây bàng, phượng, xà cừ, bằng lăng,...). Bài viết có đủ mở bài, thân bài, kết bài, miêu tả được đặc điểm nổi bật của cây và nêu được tình cảm của em đối với cây. Bài viết khoảng 12 câu trở lên, diễn đạt rõ ràng.

- Hình thức: Viết đúng bố cục bài văn miêu tả. Dùng từ đúng, câu văn rõ ràng, tự nhiên. Biết sử dụng một số biện pháp so sánh, nhân hóa phù hợp. Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.

II. Nội dung đánh giá và thang điểm

Nội dung đánh giá	Tiêu chí	Điểm
Nội dung (4 điểm)	A. Mở bài <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được cây bóng mát mà em định tả. - Nêu được vị trí của cây (ở sân trường, góc sân, trước nhà, 	1

	...).	
1. 2.	B. Thân bài: Miêu tả được các đặc điểm của cây: 1. Tả bao quát: chiều cao, tán cây, hình dáng chung. 2. Tả chi tiết: - Thân cây, cành cây, lá cây, hoa hoặc quả (nếu có),..... - Bóng mát của cây và hoạt động của học sinh dưới gốc cây.	2
	C. Kết bài - Nêu tình cảm của em đối với cây. - Mong muốn chăm sóc, bảo vệ cây.	1
Tính sáng tạo: (0,5 điểm)	- Lời văn tự nhiên, có cảm xúc. - Có thể sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa phù hợp.	0,5
Trình bày và chính tả (0,5 điểm)	- Trình bày sạch sẽ, rõ ràng. - Dưới 5 lỗi chính tả: <i>trừ 0,25 điểm</i> . - Từ 5 lỗi chính tả trở lên: <i>trừ 0,5 điểm</i> .	0.5

Lưu ý:

- Bài viết đúng yêu cầu đề, có đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài); miêu tả được các đặc điểm của cây bóng mát như thân cây, cành lá, tán cây, bóng mát; lời văn mạch lạc, có cảm xúc → *đạt điểm tối đa*.

- Thiếu một ý nhỏ (tả còn sơ sài, chưa nêu rõ đặc điểm nổi bật của cây hoặc chưa nói đến ích lợi/bóng mát của cây) → *trừ 0,25 – 0,5 điểm*.

- Bài viết quá ngắn, thiếu một phần của bài văn (mở bài, thân bài hoặc kết bài) → *trừ 0,5 – 1 điểm*.

- Bài viết lạc đề, không tả cây bóng mát (ví dụ tả con vật, đồ vật, cây hoa...) → *tối đa 2 điểm*.

- Trình bày cầu thả, nhiều lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu chưa đúng → *trừ điểm tùy mức độ*.

Đề 2:

I. Yêu cầu:

- Thể loại: Văn miêu tả (tả cây hoa hoặc vườn hoa).

- Nội dung: Học sinh tả được một cây hoa hoặc vườn hoa em yêu thích (hoa hồng, hoa mai, hoa cúc, hoa giấy,...). Bài viết có mở bài, thân bài, kết bài, miêu tả được đặc điểm của hoa và tình cảm của em. Bài viết khoảng 12 câu trở lên, diễn đạt rõ ràng.

- Hình thức: Viết đúng bố cục bài văn miêu tả. Dùng từ đúng, câu văn rõ ràng, tự nhiên. Biết sử dụng một số biện pháp so sánh, nhân hóa phù hợp. Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.

II. Nội dung đánh giá và thang điểm

Nội dung đánh giá	Tiêu chí	Điểm
Nội dung	A. Mở bài	1

(4 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu cây hoa hoặc vườn hoa mà em thích. - Nêu vị trí hoặc hoàn cảnh em thường thấy. 	
	B. Thân bài: Miêu tả được các đặc điểm của cây: 3. 1. Tả bao quát: Hình dáng chung của cây hoa hoặc vườn hoa. 4. 2. Tả chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Thân cây, cành cây, lá, nụ hoa, bông hoa,... - Màu sắc, hương thơm của hoa. - Cảnh vật xung quanh hoặc hoạt động của con người. 	2
	C. Kết bài <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình cảm của em đối với cây hoa hoặc vườn hoa. - Mong muốn chăm sóc, bảo vệ cây hoa hoặc vườn hoa. 	1
Tính sáng tạo: (0,5 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Lời văn tự nhiên, có cảm xúc. - Có thể sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa phù hợp. 	0,5
Trình bày và chính tả (0,5 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sạch sẽ, rõ ràng. - Dưới 5 lỗi chính tả: <i>trừ 0,25 điểm.</i> - Từ 5 lỗi chính tả trở lên: <i>trừ 0,5 điểm.</i> 	0.5

Lưu ý:

- Bài viết đúng yêu cầu đề, có đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài); miêu tả rõ màu sắc, hình dáng, hương thơm của hoa hoặc vẻ đẹp của vườn hoa; lời văn rõ ràng, có cảm xúc → *đạt điểm tối đa.*

- Thiếu một ý nhỏ (tả còn sơ sài, chưa nêu rõ đặc điểm nổi bật của hoa hoặc chưa thể hiện tình cảm đối với cây/vườn hoa) → *trừ 0,25 – 0,5 điểm.*

- Bài viết quá ngắn, thiếu một phần của bài văn (mở bài, thân bài hoặc kết bài) → *trừ 0,5 – 1 điểm.*

- Bài viết lạc đề, không tả cây hoa hoặc vườn hoa → *tối đa 2 điểm.*

- Trình bày cầu thả, nhiều lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu chưa đúng → *trừ điểm tùy mức độ.*

Duyệt của chuyên môn**Người kiểm tra****Người ra đề**